

Số: 45/2020/QĐST-DS

Hàm Thuận Bắc, ngày 25 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2020/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị S, sinh năm 1964.

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Đặng Văn T, sinh năm 1979 và bà Phạm Thị Ngọc U, sinh năm 1980.

Địa chỉ: khu phố L, thị trấn M, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Văn T và bà Phạm Thị Ngọc U tự nguyện cam kết, thỏa thuận, đồng ý trả cho bà Lê Thị S số tiền 720.000.000 (bảy trăm hai mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Ông Đặng Văn T và bà Phạm Thị Ngọc U tự nguyện cam kết, thỏa thuận, đồng ý chịu 16.400.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà S số tiền 16.400.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0004587 ngày 28/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện HTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Thị Kim Hoa